

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

**KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH HẾT PHẦN HỌC: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**

Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính K170 (TX Hồng Lĩnh)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bằng số	Bằng chữ	
1	Võ Hoài	An	01	8,5	Tám rưỡi	
2	Võ Thị Vân	Anh	02	7,5	Bảy rưỡi	
3	Nguyễn Thị Mai	Anh	03	8,5	Tám rưỡi	
4	Bùi Thị	Anh	04	7,0	Bảy điểm	
5	Phạm Khắc	Chung	05	7,5	Bảy rưỡi	
6	Trần Quang	Đạt	06	8,5	Tám rưỡi	
7	Phan Thị	Diễn	07	8,5	Tám rưỡi	
8	Phan Thị	Dịu	08	8,5	Tám rưỡi	
9	Bùi Khánh	Dur	09	8,5	Tám rưỡi	
10	Nguyễn Nam	Đức	10	8,0	Tám điểm	
11	Đinh Hữu	Đức	11	8,5	Tám rưỡi	
12	Thái Thị	Dung	12	8,5	Tám rưỡi	
13	Trần Thị	Dung	13	8,0	Tám điểm	
14	Trần Thị	Dung	14	7,5	Bảy rưỡi	
15	Nguyễn Thị	Dung	15	8,0	Tám điểm	
16	Thái Bá	Dũng	16	8,5	Tám rưỡi	
17	Phan Thị Quỳnh	Dương	17	8,0	Tám điểm	
18	Hồ Thị Hà	Giang	18	8,5	Tám rưỡi	
19	Nguyễn Thị Hồng	Hà	19	8,5	Tám rưỡi	
20	Hồ Thị Thu	Hà	20	8,0	Tám điểm	
21	Nguyễn Thái	Hà	21	8,0	Tám điểm	
22	Trần Thị Bích	Hà	22	8,5	Tám rưỡi	
23	Nguyễn Việt	Hà	23	8,5	Tám rưỡi	
24	Nguyễn Đình	Hải	24	8,5	Tám rưỡi	
25	Trần Thị Thúy	Hằng	25	7,5	Bảy rưỡi	
26	Phạm Thị Thu	Hiền	26	7,0	Bảy điểm	
27	Đoàn Thị	Hiếu	27	8,0	Tám điểm	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
28	Hoàng Thế	Hiếu	28	8,0	Tám điểm	
29	Phan Thị	Hoa	29	8,0	Tám điểm	
30	Nguyễn Thị Thu	Hoài	30	8,5	Tám rưỡi	
31	Phan Thị	Hoài	31	8,0	Tám điểm	
32	Lê Sỹ	Hoãn	32	8,5	Tám rưỡi	
33	Võ Thị	Huệ	33	8,5	Tám rưỡi	
34	Nguyễn Xuân	Hùng	34	7,0	Bảy điểm	
35	Đinh Thị Lan	Hương	35	7,5	Bảy rưỡi	
36	Đào Thị	Hương	36	7,0	Bảy điểm	
37	Nguyễn Thị	Hường	37	8,5	Tám rưỡi	
38	Thái Thị	Hường	38	8,5	Tám rưỡi	
39	Đặng Hồng	Lam	39	8,5	Tám rưỡi	
40	Phan Thị	Lành	40	7,0	Bảy điểm	
41	Trần Thị	Liên	41	7,5	Bảy rưỡi	
42	NguyễnThị Ngọc	Loan	42	8,0	Tám điểm	
43	Nguyễn Thị Châu	Long	43	7,5	Bảy rưỡi	
44	Phan Thị	Lưu	44	8,0	Tám điểm	
45	Nguyễn Thị	Lý	45	8,0	Tám điểm	
46	Nguyễn Thị Hồng	Minh	46	8,0	Tám điểm	
47	Nguyễn Thị	Na	47	7,0	Bảy điểm	
48	Lê	Na	48	8,0	Tám điểm	
49	Trần Toại	Nguyễn	49	8,5	Tám rưỡi	
50	Nguyễn Thị	Oanh	50	8,0	Tám điểm	
51	Nguyễn Thị Kim	Oanh	51	8,5	Tám rưỡi	
52	Trần Văn	Phong	52	8,0	Tám điểm	
53	Nguyễn Duy	Phương	53	8,0	Tám điểm	
54	Nguyễn Thị Thùy	Phương	54	8,0	Tám điểm	
55	Trần Thị Lệ	Quyên	55	8,0	Tám điểm	
56	Trần Văn	Quyết	56	7,5	Bảy rưỡi	
57	Bùi Phan	Quỳnh	57	8,0	Tám điểm	
58	Lê Thái	Son	58	7,5	Bảy rưỡi	
59	Trần Thị	Sương	59	8,0	Tám điểm	
60	Hoàng Phúc	Thái	60	8,5	Tám rưỡi	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
61	Hoàng Hữu	Thành	61	8,5	Tám rưỡi	
62	Nguyễn Trung	Thông	62	8,5	Tám rưỡi	
63	Nguyễn Tiến	Thường	63	8,0	Tám điểm	
64	Đoàn Thị	Thúy	64	8,0	Tám điểm	
65	Phan Thị Phương	Thúy	65	8,5	Tám rưỡi	
66	Phan Thị Cẩm	Thùy	67	7,0	Bảy điểm	
67	Dương Thị Phương	Thủy	68	8,5	Tám rưỡi	
68	Phạm Tiến	Toàn	69	7,0	Bảy điểm	
69	Lê Thị	Trang	70	8,5	Tám rưỡi	
70	Nguyễn Văn	Trí	71	8,0	Tám điểm	
71	Nguyễn Minh	Trí	72	8,0	Tám điểm	
72	Hồ Phúc	Trung	73	8,5	Tám rưỡi	
73	Đào Văn	Tú	74	8,5	Tám rưỡi	
74	Nguyễn Thị	Tường	75	8,0	Tám điểm	
75	Trần Thị	Vân	76	8,0	Tám điểm	
76	Nguyễn Sỹ	Vương	77	8,0	Tám điểm	
77	Lê Thị Hải	Yên	78	8,0	Tám điểm	

Danh sách này gồm: 77 học viên

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 3 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thủy

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

TS. Nguyễn Trọng Tứ